

Số: 54/BC-UBND

Trần Liễu, ngày 28 tháng 7 năm 2025

BÁO CÁO

Kết quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo năm 2025 (Số liệu báo cáo từ ngày 01/7/2025 đến ngày 25/7/2025)

Thực hiện Công văn số 1226/TTTP-VP, ngày 23/7/2025 của Thanh tra thành phố Hải Phòng về việc báo cáo thực hiện công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo năm 2025 phục vụ kỳ họp thứ 10, Quốc hội Khóa XV. UBND phường Trần Liễu báo cáo kết quả như sau:

I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC TIẾP CÔNG DÂN, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

1. Kết quả tiếp công dân

Thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, công chức thuộc Văn phòng HĐND-UBND phường được phân công thực hiện nhiệm vụ trực tiếp công dân thường xuyên tại trụ sở UBND phường; Chủ tịch UBND phường thực hiện tiếp công dân định kỳ vào ngày Thứ 5 hằng tuần và tiếp đột xuất đối với các vụ việc phức tạp, có nhiều người tham gia theo quy định. Kết quả thực hiện từ ngày 01/7/2025 đến ngày 25/7/2025, cụ thể như sau:

** Về số lượng:*

- Tiếp công dân của người đứng đầu theo định kỳ: Đã thực hiện 04 lượt tiếp công dân theo đúng lịch tiếp công dân.
- Tiếp công dân thường xuyên: Có 03 công dân đến kiến nghị, phản ánh trực tiếp.
- Đoàn đông người đến kiến nghị, phản ánh: Không có.
- Kết quả phân loại, xử lý qua tiếp công dân: Trên cơ sở nội dung kiến nghị, phản ánh, UBND phường đã phân loại, trả lời và giải quyết kịp thời, bảo đảm đúng trình tự, thủ tục, đúng quy định pháp luật; các đơn thư đều được giải quyết trong thời hạn, không có đơn thư tồn đọng hoặc không được xem xét giải quyết.

** Về nội dung:*

Ủy ban nhân dân phường đã triển khai thực hiện công tác tiếp công dân, đối thoại trực tiếp với Nhân dân và giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh; đề cao trách nhiệm của người đứng đầu trong chỉ đạo, điều hành, tập trung giải quyết kịp thời các bức xúc, kiến nghị của Nhân dân liên quan đến các lĩnh vực, như: Chế độ, chính sách; tư pháp; đất đai; bồi thường, giải phóng mặt bằng và các vấn đề mới phát sinh. Qua đó, kịp thời có biện pháp giải quyết phù hợp, không để phát sinh “điểm nóng”, khiếu kiện đông người, vượt cấp.

2. Kết quả tiếp nhận, xử lý đơn

a) Tổng số đơn: 03 đơn, trong đó: UBND thị xã (cũ) chuyển 0 đơn; Kỳ trước chuyển sang: 0 đơn, tiếp nhận trực tiếp trong kỳ: 03 đơn.

- Số đơn đã giải quyết/Tổng số đơn tiếp nhận: Đang trong quá trình giải quyết đơn.

- Số đơn đủ điều kiện xử lý: 03 đơn; số vụ việc đủ điều kiện xử lý: 03 vụ việc.

b) Phân loại, xử lý đơn

Phân loại theo nội dung

- Số đơn, số vụ việc khiếu nại: 0 đơn;

- Số đơn, số vụ việc tố cáo: 0 đơn;

- Số đơn, số vụ việc kiến nghị, phản ánh: 03 đơn.

Phân loại theo tình trạng giải quyết

- Số đơn, số vụ việc đã giải quyết: 0 đơn;

- Số đơn, số vụ việc đang giải quyết: 03 đơn;

- Số đơn, số vụ việc chưa giải quyết: 0 đơn.

c) Kết quả xử lý đơn

- Số vụ việc thuộc thẩm quyền: 03 vụ việc, đã giải quyết: 0 vụ việc.

- Số vụ việc không thuộc thẩm quyền: 0 vụ việc.

3. Kết quả giải quyết khiếu nại

Tổng số đơn: Tiếp nhận trong kỳ: 0 đơn.

- Số đơn đã giải quyết/Tổng số đơn tiếp nhận: 0 đơn.

- Số đơn đủ điều kiện xử lý: 0 đơn; số vụ việc đủ điều kiện xử lý: 0 vụ việc.

4. Kết quả giải quyết tố cáo

Tổng số đơn: tiếp nhận trong kỳ: 0 đơn.

- Số đơn đã giải quyết/Tổng số đơn tiếp nhận: 0 đơn.

- Số đơn đủ điều kiện xử lý: 0 đơn; số vụ việc đủ điều kiện xử lý: 0 vụ việc.

5. Kết quả kiểm tra, rà soát và việc giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo phức tạp, tồn đọng, đông người, kéo dài

Trong kỳ báo cáo, trên địa bàn phường không có vụ việc khiếu nại, tố cáo phức tạp, tồn đọng, đông người, kéo dài.

6. Kết quả giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo do các cơ quan của Quốc hội, Đoàn ĐBQH, đại biểu Quốc hội chuyển đến

Trong kỳ báo cáo, trên địa bàn phường không có vụ việc khiếu nại, tố cáo do các cơ quan của Quốc hội, Đoàn ĐBQH, đại biểu Quốc hội chuyển đến.

7. Kết quả thanh tra, kiểm tra trách nhiệm việc thực hiện pháp luật về tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo

Trong kỳ báo cáo, trên địa bàn phường không có cuộc thanh tra trách nhiệm việc thực hiện pháp luật về tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh.

8. Công tác chỉ đạo, điều hành trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo

Ban hành văn bản quy phạm pháp luật về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền: Không có.

UBND các xã, phường (trước sáp nhập) đã xây dựng và ban hành các văn bản Thông báo về lịch tiếp công dân năm 2024, 2025. Sau khi bộ máy chính quyền địa phương 02 cấp đi vào hoạt động, UBND phường Trần Liễu đã thực hiện ban hành Thông báo số 10/TB-UBND ngày 23/7/2025 về việc tiếp công dân định kỳ của đồng chí Chủ tịch UBND phường Trần Liễu; Quyết định số 48/QĐ-UBND ngày 15/7/2025 về việc ban hành Quy chế tiếp công dân tại Trụ sở UBND phường; Quyết định số 42/QĐ-UBND ngày 11/7/2025 về việc ban hành nội quy tiếp công dân tại phòng Tiếp công dân của UBND phường; xây dựng và ban hành lịch phân công lãnh đạo trực tiếp tiếp công dân và niêm yết công khai để Nhân dân biết.

UBND phường phân công 01 chuyên viên Văn phòng HĐND và UBND thường trực tại phòng tiếp công dân, thực hiện nhiệm vụ tiếp công dân thường xuyên, tiếp nhận đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân.

Việc bố trí địa điểm, trang thiết bị phục vụ công tác tiếp công dân: Bố trí phòng tiếp công dân tại Trụ sở UBND phường, cơ sở vật chất được trang bị cơ bản đầy đủ các điều kiện phục vụ công tác tiếp công dân. Ban hành, niêm yết công khai Nội quy, Quy chế tiếp công dân, ứng dụng đầy đủ công nghệ thông tin trong tiếp nhận, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo.

Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo thông qua các cuộc họp, hội nghị, hội thảo, tọa đàm, sinh hoạt của cơ quan, tổ chức, đơn vị và nhân dân trên địa bàn phường: UBND phường đã lồng ghép nội dung này vào các hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật do Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật của phường tổ chức, góp phần nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, đảng viên và Nhân dân.

Tiếp tục rà soát, giải quyết dứt điểm các vụ việc phức tạp, kéo dài, đông người nhằm bảo đảm ổn định tình hình tại địa phương; duy trì nghiêm chế độ trực và tiếp công dân theo quy định; tăng cường theo dõi, kiểm tra, đôn đốc công tác xử lý đơn thư và giải quyết khiếu nại, tố cáo tại các cơ quan, đơn vị; nắm chắc tình hình đơn thư phát sinh trên địa bàn, kịp thời tiếp và giải quyết các đoàn đông người có nguy cơ gây mất ổn định an ninh, trật tự, an toàn xã hội, không để phát sinh “điểm nóng”.

II. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

1. Ưu điểm, kết quả

UBND phường đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo công tác quán triệt, triển khai Chỉ thị số 35-CT/TW, Quy định số 11- QĐ/TW của Bộ Chính trị và các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước liên quan đến công tác tiếp công dân, xử lý phản ánh, kiến nghị, giải quyết khiếu nại, tố cáo; từ đó nâng cao nhận thức của các cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức, viên chức, Nhân dân, nhất là người đứng đầu các cơ quan, đơn vị về vị trí, vai trò, trách nhiệm trong công tác tiếp công dân, xử lý phản ánh, kiến nghị, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Ban hành kịp thời các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo, đảm bảo sự thống nhất, đồng bộ, đạt hiệu quả trong tổ chức triển khai thực hiện.

Công tác tiếp công dân, đối thoại trực tiếp với công dân và xử lý phản ánh, kiến nghị, giải quyết khiếu nại, tố cáo của các cơ quan, đơn vị có chuyển biến tích cực, dần đi vào nề nếp; hầu hết các vụ việc tiếp nhận được giải quyết kịp thời, hạn chế tình trạng khiếu kiện kéo dài, vượt cấp, không phát sinh điểm nóng gây phức tạp về khiếu nại, tố cáo, góp phần ổn định tình hình, phục vụ nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn.

Các cơ quan, đơn vị luôn đề cao trách nhiệm, phối hợp tham mưu chỉ đạo xử lý kịp thời, hiệu quả các vụ việc thuộc thẩm quyền; góp phần đấu tranh ngăn chặn những trường hợp lợi dụng khiếu kiện gây phức tạp về an ninh, trật tự an toàn xã hội.

Hoạt động tiếp công dân được duy trì, đi vào nề nếp và đạt kết quả tích cực, thông qua tiếp công dân đã hướng dẫn cho công dân thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ của người khiếu nại, tố cáo; đồng thời kết hợp tuyên truyền phổ biến, giải thích, giải đáp các chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước, nhiều trường hợp sau khi được giải thích, công dân đã tự giác chấp hành các quyết định của cơ quan nhà nước và tự nguyện rút đơn.

2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

2.1 Tồn tại, hạn chế

- Phường mới được thành lập sau sáp nhập, địa bàn rộng, khối lượng công việc lớn trong khi đội ngũ công chức phụ trách công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo chưa được tập huấn chuyên sâu về nghiệp vụ nên quá trình thực hiện còn lúng túng, hiệu quả chưa cao.

- Công tác phổ biến, tuyên truyền các quy định của pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo chủ yếu được lồng ghép trong các cuộc họp, hội nghị; chưa có nhiều hình thức tuyên truyền trực quan, chuyên đề nên hiệu quả tuyên truyền còn hạn chế.

- Năng lực, trình độ chuyên môn của một số cán bộ, công chức trực tiếp tiếp công dân, tham mưu xử lý đơn thư còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu trong xử lý các vụ việc phức tạp, phát sinh mới.

- Công tác kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các quy định pháp luật về tiếp công dân, tiếp nhận, xử lý và giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn chưa được triển khai thường xuyên, kịp thời, dẫn đến chưa phát hiện sớm và khắc phục ngay những tồn tại, thiếu sót.

2.2. Nguyên nhân

a) Nguyên nhân khách quan

- Cơ chế, chính sách pháp luật, nhất là trong lĩnh vực đất đai, bồi thường, giải phóng mặt bằng còn một số điểm chưa phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương, dễ phát sinh kiến nghị, phản ánh, khiếu nại trong Nhân dân.

- Trình độ dân trí và nhận thức pháp luật của một bộ phận người dân còn hạn chế; một số trường hợp chưa hiểu rõ quy định nên gửi yêu cầu, kiến nghị vượt thẩm quyền hoặc không đúng quy định; có trường hợp mặc dù đã được giải quyết theo đúng pháp luật nhưng người dân không đồng thuận hoặc không hợp tác, gây khó khăn cho quá trình giải quyết.

b) Nguyên nhân chủ quan

- Phường mới được thành lập sau sáp nhập, đội ngũ cán bộ, công chức thực hiện công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo chủ yếu kiêm nhiệm, chưa được đào tạo, tập huấn đầy đủ về nghiệp vụ nên còn lúng túng trong xử lý vụ việc, nhất là vụ việc phức tạp.

- Công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị có liên quan trong xử lý, giải quyết một số vụ việc chưa thực sự chặt chẽ, đồng bộ, làm ảnh hưởng đến tiến độ giải quyết.

- Việc kiểm tra, đôn đốc thường xuyên chưa được quan tâm đúng mức, dẫn đến một số tồn tại chưa được phát hiện và khắc phục kịp thời.

III. DỰ BÁO TÌNH HÌNH, PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP VÀ KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Dự báo tình hình

Trong thời gian tới, dự báo trên địa bàn phường không phát sinh vụ việc khiếu nại, tố cáo phức tạp; tình hình an ninh, trật tự cơ bản ổn định. Tuy nhiên, vẫn tiềm ẩn khả năng xuất hiện kiến nghị, phản ánh liên quan đến lĩnh vực đất đai, bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng và chế độ, chính sách khi địa phương triển khai các dự án, nhiệm vụ mới; do đó cần tiếp tục theo dõi chặt chẽ, chủ động nắm tình hình để xử lý kịp thời, không để phát sinh “điểm nóng”.

2. Phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp trong năm tiếp theo

- Tổ chức thực hiện nghiêm các quy định của Luật Tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo, Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 26/5/2014 của Bộ chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp và giải quyết khiếu nại, tố cáo; Quy định số 11-QĐ/TW ngày 18/2/2019 của Bộ Chính trị về trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy trong việc tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những kiến nghị, phản ánh của dân.

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước về tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo; đẩy mạnh việc tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo và các chủ trương, chính sách mới được ban hành, thay thế, sửa đổi bổ sung đến đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và

Nhân dân trên địa bàn phường nhằm nâng cao nhận thức và chấp hành đúng quy định pháp luật của cơ quan, tổ chức, nhân dân.

- Thường xuyên duy trì và tổ chức tốt công tác tiếp dân; tăng cường công tác đối thoại trực tiếp với công dân để nắm bắt và giải quyết những thắc mắc của công dân.

- Giải quyết kịp thời, dứt điểm đơn thư thuộc thẩm quyền phát sinh từ cơ sở, không để tồn đọng kéo dài, đơn thư vượt cấp; không để xảy ra tình trạng khiếu nại, tố cáo đông người phức tạp tạo thành "điểm nóng". Hướng dẫn công dân thực hiện quyền khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật, giải quyết cơ bản, dứt điểm các vụ việc mới phát sinh.

- Chú trọng công tác tập huấn nâng cao nghiệp vụ tiếp dân, xử lý đơn thư và giải quyết khiếu nại tố cáo cho cán bộ, công chức phường và một số phòng ban có liên quan.

- Tăng cường công tác quản lý Nhà nước trên các lĩnh vực, nhất là trong lĩnh vực đất đai, đầu tư, xây dựng, tài chính, ngân sách, chính sách xã hội, thực hiện tốt công tác cải cách hành chính, tạo điều kiện thuận lợi để công dân tham gia vào hoạt động quản lý Nhà nước; đẩy mạnh công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và phòng, chống tham nhũng nhằm tạo ra môi trường pháp lý lành mạnh, hài hòa, tạo động lực mới trong phát triển kinh tế - xã hội và hạn chế phát sinh khiếu nại, tố cáo.

- Thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin báo cáo về tiếp công dân, giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo kịp thời và đầy đủ nội dung theo quy định của pháp luật.

3. Kiến nghị, đề xuất:

Đề nghị cấp trên quan tâm tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên sâu về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo cho đội ngũ cán bộ, công chức phường; đồng thời ban hành hoặc hướng dẫn kịp thời các văn bản liên quan để trang bị đầy đủ kiến thức pháp luật, bảo đảm thực hiện tốt nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý, giải quyết khiếu nại, tố cáo theo đúng quy định pháp luật.

Trên đây là báo cáo của UBND phường Trần Liễu về thực hiện công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, báo cáo thanh tra Thành phố Hải Phòng năm được để phục vụ kỳ họp thứ 10, Quốc hội Khóa XV./. *ajt*

Nơi nhận:

- Thanh tra TP Hải Phòng;
- TT. Đảng ủy phường;
- TT. HĐND phường;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND phường;
- Các phòng chuyên môn thuộc UBND phường;
- Lưu: VT, VP.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Trần Thị Tình

KẾT QUẢ TIẾP CÔNG DÂN ĐỊNH KỲ, ĐÓI XUẤT CỦA CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG
(Kèm theo Báo cáo số BC-UBND ngày 17/2025 của Ủy ban nhân dân phường Trần Liễu)



Hướng dẫn cách ghi biểu:

- Bắt đầu nhập liệu từ dòng 30; các bộ nhập liệu không thêm, bớt dòng hoặc cột
- Cột 1, 10 định dạng Text; còn lại định dạng Number; Cột 7, 8, 9 ghi số "83", "106" không ghi "0,83", "1,06"
- Cột 1 ghi tên đơn vị báo cáo, VD: "Thành phố Hà Nội" ghi biểu "Hà Nội", "Tỉnh Bình Dương" ghi biểu "Bình Dương"
- Cột 5: Số ngày Chủ tịch UBND cấp xã ủy quyền cho cấp phó thực hiện tiếp công dân
- Cột 6: Số ngày tiếp công dân định kỳ của Chủ tịch UBND cấp xã theo quy định: ít nhất 01 ngày/tuần x số tuần trong năm
- Cột 7 = Cột 5 chia Cột 2; "Số ngày TCD theo ủy quyền" chia "Tổng số ngày (kỳ) TCD của Chủ tịch UBND cấp xã"
- Cột 8 = Cột 4 chia Cột 6; "Số ngày (kỳ) TCD trực tiếp của Chủ tịch UBND cấp xã" chia "Số ngày tiếp định kỳ của Chủ tịch UBND cấp xã theo quy định"
- Cột 9 = Cột 2 chia Cột 6; "Tổng số ngày (kỳ) TCD của Chủ tịch UBND cấp xã" chia "Số ngày tiếp định kỳ của Chủ tịch UBND cấp xã theo quy định"
- Cột 10: Ghi rõ số ngày, tuần và lý do Chủ tịch UBND cấp xã chưa tiếp công dân đầy đủ số ngày theo quy định

Kết quả tiếp công dân định kỳ của Chủ tịch UBND phường									
Đơn vị báo cáo	Tổng số ngày (kỳ) TCD của Chủ tịch UBND cấp xã	Số lượt công dân được tiếp	Số ngày (kỳ) TCD trực tiếp của Chủ tịch UBND cấp xã	Số ngày TCD theo ủy quyền	Số ngày tiếp định kỳ của Chủ tịch UBND cấp xã theo quy định	Tỷ lệ			Ghi chú
						Tỷ lệ ủy quyền so với số đã tiếp (%)	Tỷ lệ tiếp trực tiếp so với quy định (%)	Tỷ lệ tiếp của Chủ tịch UBND cấp xã so với quy định (%)	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
UBND phường Trần Liễu	4	0	0	0	4	0	100	100	

TỔNG HỢP KẾT QUẢ XỬ LÝ ĐƠN KHIẾU NẠI

Số liệu tính từ ngày 01/7/2025 đến ngày 25/7/2025

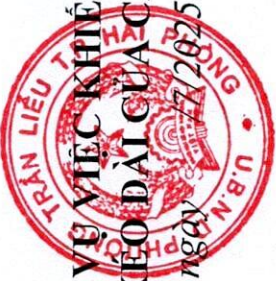
(Kèm theo Báo cáo số BC-UBND ngày 27/2025 của Ủy ban nhân dân phường Trần Liễu)

Đơn vị	Tổng số đơn phải xử lý			Đơn đã xử lý			Đủ điều kiện xử lý		Phân loại vụ việc khiếu nại theo nội dung						Phân loại vụ việc khiếu nại theo tình trạng giải quyết				Kết quả xử lý đơn				Số văn bản phúc đáp nhận được do chuyển đơn				
	Tổng số	Số đơn tiếp nhận trong kỳ	Số đơn tiếp nhận trước chuyển sang kỳ	Tổng	Đơn trước chuyển sang	Đơn tiếp nhận trong kỳ	Số đơn	Số vụ việc	Lĩnh vực hành chính				Lĩnh vực tư pháp	Lĩnh vực Đảng, đoàn thể	Lĩnh vực khác	Đã được giải quyết			Chưa giải quyết xong	Vụ việc thuộc thẩm quyền				Vụ việc không thuộc thẩm quyền			
									Tổng	Chế độ, chính sách	Đất đai, nhà cửa	Khác				Lần đầu	Lần 2	Đã có bản án của TAND		Tổng	Lần đầu	Lần 2		Tổng	Hướng dẫn	Đôn đốc giải quyết	
MS	1=2+3	2	3	4=5+6	5	6	7	8	9 = 10+11+12	10		11	12	13	14	15	16	17	18	19	20=21+22	21	22	23=24+25	24	25	26
Phường Trần Liễu	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	

27. Ghi chú:

Hướng dẫn cách ghi biểu

- Đây là biểu chi tiết về kết quả xử lý đơn khiếu nại nhận được qua tiếp công dân và nhận từ các nguồn khác (gửi qua dịch vụ chuyển phát, cơ quan khác chuyển, ...)
- Số liệu tại Biểu này nằm trong số liệu tổng hợp tại Biểu 01/XLD
- Cột (1) = (2) + (3)
- Cột (4) = (5) + (6): Là tổng số đơn khiếu nại đã hoàn thành quy trình xử lý (ra kết quả cuối cùng) theo quy định, nêu tại các cột từ (20)-(25)
- Cột (7) = Cột (8) ở Biểu số 01/XLD
- Cột (8): Số vụ việc đủ điều kiện xử lý = (9) + (13) + (14) + (15) = (16) + (17) + (18) + (19) = (20) + (23)
- Từ Cột (9) trở đi là số liệu tổng hợp đối với các vụ việc khiếu nại đủ điều kiện xử lý (thống kê tại Cột (8))
- Cột (10) Chế độ, chính sách như: việc thực hiện chế độ chính sách đối với người lao động, người có công,...
- Cột (11) Đất đai, nhà cửa như: Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, cấp giấy chứng nhận QSDT, thu hồi, đòi đất, nhà,...
- Cột (13) Lĩnh vực tư pháp như: Điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án,...
- Cột (14) Lĩnh vực Đảng, đoàn thể như: liên quan đến vi phạm điều lệ, kỷ luật Đảng, đoàn thể...
- Cột (16): đã có quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu của cơ quan có thẩm quyền
- Cột (17): đã có quyết định giải quyết khiếu nại lần 2 của cơ quan có thẩm quyền
- Cột (19): Số vụ việc khiếu nại công dân gửi đơn đầu hoặc đã gửi đơn nhưng chưa được giải quyết, đang giải quyết (chưa hoàn thành việc giải quyết)
- Cột (20) = (21) + (22)
- Cột (21): Số vụ việc khiếu nại lần đầu thuộc thẩm quyền giải quyết
- Cột (22): Số vụ việc khiếu nại lần hai thuộc thẩm quyền giải quyết
- Cột (23) = (24) + (25)
- Cột (26): Thống kê số vụ việc có văn bản đơn đốc hoặc chuyển đơn từ lần thứ 2 trở lên do chưa nhận được kết quả giải quyết của cơ quan có thẩm quyền
- Nội dung ghi chú viết vào dòng 27 (nếu có)



DANH SÁCH VỀ VIỆC KHIẾU NẠI, TỐ CÁO
TÒN ĐONG, PHỨC TẠP, KÉO DÀI CỦA CÁC CƠ QUAN HÀNH CHÍNH

(Kèm theo Báo cáo số BC-UBND ngày 17/12/2025 của Ủy ban nhân dân phường Trần Liễu)

Hướng dẫn cách ghi biểu:

- Bắt đầu nhập liệu từ dòng 30; các bộ nhập liệu không thêm, bớt dòng hoặc cột
- Cột 2,7 định dạng Number; còn lại định dạng Text
- Cột 1 ghi tên đơn vị báo cáo, VD: "Thành phố Hà Nội" ghi biểu "Hà Nội", "Tỉnh Bình Dương" ghi biểu "Bình Dương", "Bộ Công thương" ghi biểu "Bộ Công thương" ...
- Lưu ý: Không bỏ trống cột 1; Trường hợp không có, ghi tên đơn vị báo cáo và điền số 0 vào cột 2
- Cột 2 ghi số thứ tự vụ việc
- Cột 3 ghi họ tên, địa chỉ người KNNTC, ví dụ: Vụ việc KN của ông tại phường/xã..., quận/huyện.....
- Cột 4 tóm tắt nội dung vụ việc, ví dụ: Khiếu nại việc bồi thường giải phóng mặt bằng ... để thực hiện dự án
- Cột 5 ghi rõ thực hiện rà soát theo Kế hoạch, Quyết định (1849/QĐ-TTg, 1910/KH-TTCP, 363/KH-TTCTP)
- Cột 6 nêu rõ đã thực hiện phương án giải quyết, chỉ đạo của cấp có thẩm quyền, tổ chức đối thoại, ...
- Cột 7 trường hợp công dân không đồng ý kết quả giải quyết, tiếp tục khiếu tố thì ghi "1", trường hợp còn lại ghi "0"
- Nội dung ghi chú viết vào cột 8 (nếu có)

Đơn vị báo cáo	STT	Họ tên và địa chỉ	Tóm tắt nội dung vụ việc	Theo Văn bản	Kết quả rà soát, giải quyết	Công dân không đồng ý với KQG, tiếp tục khiếu tố	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8
UBND phường Trần Liễu	0	0	0	0	0	0	0

DANH MỤC VĂN BẢN CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT BẮT CẬP, CHƯA PHÙ HỢP VỚI THỰC TIỄN LÀ NGUYÊN NHÂN PHÁT SINH KHIẾU NẠI, TỔ CÁO

(Kèm theo Báo cáo số BC- UBND ngày 17/12/2025 của Ủy ban nhân dân phường Trần Liễu)

Hướng dẫn cách ghi biểu:

- Bắt đầu nhập liệu từ dòng 30; căn bộ nhập liệu không thêm, bớt dòng hoặc cột
- Cột 2 định dạng Number; còn lại định dạng Text
- Cột 1: Ghi tên đơn vị báo cáo, VD: "Thành phố Hà Nội" ghi biểu "Hà Nội", "Tỉnh Bình Dương" ghi biểu "Bình Dương", "Bộ Công thương" ghi biểu "B
- Lưu ý: Không bỏ trống cột 1; Trường hợp không có, ghi tên đơn vị báo cáo và điền số 0 vào cột 2
- Cột 3: Ghi rõ tên văn bản chính sách, pháp luật và điều khoản có nội dung bất cập, chưa phù hợp với thực tiễn làm phát sinh KNNTC
- Cột 4: Ghi rõ nội dung bắt cập, chưa phù hợp với thực tiễn làm phát sinh KNNTC
- Cột 5: Ghi nội dung kiến nghị, đề xuất sửa đổi chính sách, pháp luật

Tên đơn vị	STT	Chính sách, pháp luật bắt cập, chưa phù hợp với thực tiễn là nguyên nhân phát sinh khiếu nại, tố cáo		Kiến nghị, đề xuất sửa đổi
		Tên Văn bản, chương, mục, điều, khoản, ...	Nội dung	
1	2	3	4	5
UBND phường Trần Liễu		0	0	0